

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 18-9-2020.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 437a/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Quốc A, sinh năm 1992; trú tại: Khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh E- Có mặt.

Bị đơn: Chị Đoàn Thị Hồng P, sinh năm 1993; trú tại: Ấp F, xã G, thị xã D, tỉnh E- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Quốc A trình bày: Anh và chị P cưới nhau ngày 26-01-2019 có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Lý do không đăng ký kết hôn là do ban đầu vợ chồng dự định sau khi cưới nhau xong sẽ đăng ký kết hôn nhưng chưa làm được thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và vợ đã bỏ về nhà mẹ ruột. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với cha mẹ anh tại khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trước khi cưới thì gia đình hai bên có thỏa thuận là chị P sẽ về nhà anh sống và

đi làm nhưng sau khi cưới thì chị P lại không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn; bên cạnh đó thì vợ chồng cũng có nhiều điểm bất đồng trong cuộc sống hằng ngày dẫn đến cãi vã với nhau. Sau khi chị P bỏ đi vợ chồng có gặp mặt nói chuyện hòa giải nhưng anh nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Cha mẹ hai bên không hòa giải cho vợ chồng lần nào. Do vợ chồng anh không đăng ký kết hôn nên anh yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị P.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung và hiện nay chị P cũng không mang thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đoàn Thị Hồng P trình bày: Thống nhất lời trình bày của anh A về ngày tháng chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Lý do chị và anh A không đăng ký kết hôn là do anh A không chịu đi đăng ký, sau đó thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và ly thân đến nay. Vợ chồng ly thân từ tháng 4-2019 đến nay. Nguyên nhân do gia đình bên chồng hối thúc chị nghỉ việc tại xã đoàn Bình Thạnh và tạo áp lực buộc chị nghỉ việc ngay. Bên cạnh đó, chị và gia đình chồng xảy ra mâu thuẫn trong việc chị đi đi về về giữa nhà chị và nhà chồng; từ đó dẫn đến vợ chồng cũng xảy ra cãi vã nhau, gây mất hạnh phúc và vợ chồng ly thân đến nay. Nay anh A yêu cầu được ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung và hiện chị cũng không mang thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; theo quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tuyên xử:

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh A và chị P.
- Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh A và chị P chung sống với nhau từ ngày 26-01-2019, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến tháng 4-2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị P và gia đình anh A không thống nhất với nhau về nơi ở của vợ chồng và công việc của chị P. Từ đó, xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến chị P và anh A cãi vã nhau gây mất hạnh phúc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4-2019 đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy anh A, chị P

chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng lại không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay anh A yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh A và chị P, áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh A và chị P.

[2] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết

[3] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí: Anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Quốc A với chị Đoàn Thị Hồng P.

2. Về con chung, tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Anh A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh A đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018483 ngày 25-8-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (Anh A đã nộp đủ án phí).

5. Quyền kháng cáo: Anh A, chị P được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy